**BÀI 19: QUY TRÌNH NUÔI THỦY SẢN THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP**

**A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆP**

**1. Nhận biết 7 câu)**

**Câu 1**: Quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP có mấy bước?

A. 5. B. 6. C. 7. D.8.

**Câu 2:** Áp dụng VietGAP có lợi ích gì đối với cơ sở nuôi?

A. Giảm chi phí sản xuất, sản phẩm có chất chất lượng ổn định.

B. Biết rõ được nguồn gốc sản phẩm.

C. Được làm việc trong môi trường an toàn, đảm bảo vệ sinh.

D. Có nguồn nguyên liệu đảm bảo.

**Câu 3:** Áp dụng VietGAP có lợi ích gì đối với đối với người tiêu dùng và xã hội?

A. Giảm chi phí sản xuất, sản phẩm có chất chất lượng ổn định.

B. Biết rõ được nguồn gốc sản phẩm.

C. Được làm việc trong môi trường an toàn, đảm bảo vệ sinh.

D. Có nguồn nguyên liệu đảm bảo.

**Câu 4:** Áp dụng VietGAP có lợi ích gì đối với đối với người người lao động?

A. Giảm chi phí sản xuất, sản phẩm có chất chất lượng ổn định.

B. Biết rõ được nguồn gốc sản phẩm.

C. Được làm việc trong môi trường an toàn, đảm bảo vệ sinh.

D. Có nguồn nguyên liệu đảm bảo.

**Câu 5:** Áp dụng VietGAP có lợi ích gì đối với đối với cơ sở chế biến thủy sản?

A. Giảm chi phí sản xuất, sản phẩm có chất chất lượng ổn định.

B. Biết rõ được nguồn gốc sản phẩm.

C. Được làm việc trong môi trường an toàn, đảm bảo vệ sinh.

D. Có nguồn nguyên liệu đảm bảo.

**Câu 6**: Biện pháp: “thực hiện cách lì, ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh giữa các ao nuôi và từ ao nuôi ra bên ngoài”. Đó là nội dung nào ttong quy trình nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Sử dụng thức ăn.

B. Theo dõi môi trường.

C. Quản lí dịch bệnh.

D. Thu gom và xử lí chất thải.

**Câu 7:** Đâu không phải là tiêu chuẩn về nhân sự trong cơ sở nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Có kiến thức về nuôi trồng thuỷ sản, được tập huấn thực hành nuôi trồng thuỷ sản tốt theo tiêu chuẩn VietGAP.

B. Được tập huấn về nuôi trồng thuỷ sản, về thực hành nuôi trồng thuỷ sản tốt theo tiêu chuẩn VietGAP và an toàn lao động theo đúng các vị trí làm việc.

C. Đủ 16 tuổi trở lên, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp, đảm bảo điều kiện làm việc.

D. Có kiến thức về chăn nuôi và trồng trọt, được tập huấn thực hành nuôi tốt theo tiêu chuẩn VietGAP.

**2. Thông hiểu: (8 câu)**

**Câu 1**: Một trong các yêu cầu về trang thiết bị, máy móc, dụng cụ của cơ sở  nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP cần đáp ứng là gì?

A. Phù hợp với yêu cầu sản xuất của nuôi trồng thuỷ sản và phù hợp để xử lí các sự cố xảy ra trong quá trình nuôi trồng.

B. Được làm bằng vật liệu khó vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, gây mất an toàn thực phẩm đối với thuỷ sản nuôi.

C. Được vận hành, bảo dưỡng, bảo quản thường xuyên.

D. Được trang bị đồng bộ các máy móc hiện đại, tiên tiến nhất.

**Câu 2**: Con giống thuỷ sản cần đảm bảo những yêu cầu nào theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Thuộc danh mục được phép kinh doanh, đảm bảo chất lượng và được kiểm dịch theo quy định.

B. Đảm bảo không ảnh hưởng đến sức sống về chất lượng con giống.

C. Sử dụng bất kì loài thủy sản nào, nhưng phải đảm bảo chất lượng con giống.

D. Nên sử dụng con giống biến đổi gene, con giống khai thác từ bãi đẻ, khu vực di cư sinh sản, nhằm tăng năng suất.

Câu 3: Việc sử dụng thức ăn khi nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP phải đảm bảo những yêu cầu gì?

A. Phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng, độ tuổi của đối tượng nuôi.

B. Phù hợp theo quy định của pháp luật.

C. Nên sử dụng hormone và chất kích thích sinh trưởng trong quá trình nuôi tăng năng suất.

D. Nên tận dụng sản phẩm hết hạn, không rõ nhãn, không đảm bảo chất lượng nhằm tiết kiệm thức ăn.

**Câu 4:** Một số chỉ tiêu nào cần theo dõi môi trường nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Độ PH, hàm lượng oxygen hoà tan, lượng chất rắn lơ lửng, hàm lượng ammonia, hydro sulfide, độ mặn.

B. Hàm lượng ammonia, hydro sulfide, độ mặn, hàm lượng dinh dưỡng.

C. Độ PH, hàm lượng oxygen hoà tan, hydro sulfide, lượng thức ăn.

D. Lượng chất rắn lơ lửng, hàm lượng ammonia, nhiệt độ, độ ẩm ao.

**Câu 5:** Địa điểm ao nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP cần đáp ứng những yêu cầu gì?

A. Nằm trong vùng quy hoạch nuôi thủy sản, không có nguy cơ về vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường và an toàn lao động.

B. Nằm gần các khu vực bảo tồn quốc gia, quốc tế, phân khu bảo tồn đất ngập nước.

C. Nằm ở khu đông dân cư, thuận tiện trong giao thông.

D. Nằm gần các khu vực khu bảo tồn biển, khu vực rừng ngập mặn và hệ sinh thái biển.

**Câu 6:** Đâu không phải yêu cầu cơ sở hạ tầng của nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Bờ ao được xây dựng bằng các vật liệu không gây ô nhiễm môi trường không gây độc hại cho thuỷ sản nuôi, không rò rỉ nước.

B. Hệ thống nước cấp, nước thải chung.

C. Có nơi chứa và xử lí nước thải, bùn thải từ ao nuôi.

D. Có sơ đồ chỉ dẫn khu nuôi thuỷ sản phù hợp với thực tế và có biển báo cho từng khu vực.

**Câu 7**: Khi thủy sản bị chết, bị nhiễm bệnh Thu gom và xử lí như thế nào để đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xảy ra môi trường?

A. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi quy định bằng phương tiện, thiết bị chuyên dụng.

B. Phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lí theo quy định về quản lí chất thải nguy hại.

C. Tiến hành công bố dịch phải được xử lí đúng cách tránh gây lây lan dịch bệnh.

D. Thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh, phải thực hiện tẩy trùng, cải tạo ao sau mỗi vụ nuôi trồng.

**Câu 8**: Đối với chất thải nguy hại việc thu gom và xử lí như thế nào để đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xảy ra môi trường?

A. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi quy định bằng phương tiện, thiết bị chuyên dụng.

B. Phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lí theo quy định về quản lí chất thải nguy hại.

C. Tiến hành công bố dịch phải được xử lí đúng cách tránh gây lây lan dịch bệnh.

D. Thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh, phải thực hiện tẩy trùng, cải tạo ao sau mỗi vụ nuôi trồng.

**3. Phần vận dụng:**

**Câu 1:** Tìm hiểu chứng nhận nuôi thuỷ sản ASC nhằm mục đích nào?

A. Đảm bảo sản xuất thủy sản an toàn, bền vững và có trách nhiệm với môi trường.

B. Khuyến khích thực hành nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái.

C. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển.

D. Đảm bảo lợi ích nuôi thủy sản với môi trường.

**Câu 2:** Tìm hiểu chứng nhận nuôi thuỷ sản GlobalGAP nhằm mục đích nào?

A. Đảm bảo sản xuất thủy sản an toàn, bền vững và có trách nhiệm với môi trường.

B. Khuyến khích thực hành nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái.

C. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển.

D. Đảm bảo lợi ích nuôi thủy sản với môi trường.

Câu 3. Khi nói về việc quản lí dịch bệnh trong nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP, có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?

(1) Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh cho động vật thuỷ sản.

(2) Khử trùng con giống trước khi thả vào ao nuôi.

(3) Sử dụng quạt nước để tăng lượng khí oxygen hoà tan trong ao nuôi.

(4) Có hồ sơ theo dõi diễn biến dịch bệnh.

A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

**Phần 2: Câu hỏi đúng sai:**

**Câu 1**: Nhóm học sinh khi được giao nhiệm vụ: giải thích Vì sao nuôi trồng thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP không gây ô nhiễm môi trường? đưa ra 4 nhận định sau:

A. Kiểm soát nguồn gốc con giống giúp hạn chế nguy cơ dịch bệnh, giảm thiểu sử dụng hóa chất và thuốc thú y, góp phần bảo vệ môi trường.

B. Giảm thiểu lượng thức ăn dư thừa, hạn chế ô nhiễm môi trường nước do chất thải từ thức ăn.

C. Giúp giảm thiểu tác động tích cực đến môi trường và hệ sinh thái.

D. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, góp phần làm tăng tính đa dạng sinh học.

**Câu 2**: Nhóm học sinh khi được giao nhiệm vụ giải thích việc lưu trữ hồ sơ trong quy trình nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm mục đích gì? Sau khi thảo luận đưa ra 4 nhận định sau:

A. Để truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản, từ con giống, thức ăn, thuốc thú y, đến quá trình nuôi trồng, thu hoạch và chế biến giúp đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ thương hiệu và uy tín của sản phẩm.

B. Để chủ cơ sở nuôi thủy sản đánh giá và kiểm tra việc tuân thủ các quy định của VietGAP giúp đảm bảo sản phẩm thủy sản được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn, an toàn cho người tiêu dùng.

C. Để cơ quan chức năng ghi chép, theo dõi và đánh giá quá trình sản xuất giúp họ xác định được những điểm mạnh, điểm yếu và đưa ra các biện pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả sản xuất.

D. Để cung cấp bằng chứng cho các tuyên bố về chất lượng sản phẩm.

**Câu 3**: Nhóm học sinh khi được giao nhiệm vụ giải thích: Vì sao quy trình truy xuất nguồn gốc phải được vận hành thử trước khi chính thức thực hiện? Sau khi thống nhất và đưa ra 4 nhận định sau:

A. Để xác định các vấn đề rõ ràng trong quy trình truy xuất nguồn gốc.

B. Để đào tạo nhân viên về cách thức thực hiện quy trình truy xuất nguồn gốc.

C. Để tạo sự tin tưởng cho các bên liên quan.

D. Việc tuân thủ quy định giúp doanh nghiệp nâng cao lợi nhuận.

**Câu 4**. Các nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về việc chuẩn bị nơi nuôi trong quy

trình nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Địa điểm nuôi phải nằm trong vùng quy hoạch nuôi thuỷ sản.

B. Không nuôi thuỷ sản ở các hồ thuỷ điện.

C. Bón vôi ở ao chuẩn bị nuôi để khử chua và diệt tạp.

D. Khi cấp nước cần tận dụng tất cả các loại cá từ môi trường ngoài.

- Nước cấp vào ao nuôi phải được xử lí và kiểm soát các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

- Chất lượng nước nuôi phải thích hợp với loài thuỷ sản và không là mối nguy gây mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh.

- Cơ sở nuôi cần định kì kiểm tra chất lượng nước ao nuôi về một số chỉ tiêu lí – hoá phù hợp với - loài thuỷ sản và hình thức nuôi trồng.

- Các chỉ tiêu môi trường theo dõi bao gồm: pH, hàm lượng oxygen hoà tan, lượng chất rắn lơ lửng, hàm lượng ammonia, hydro sulfide, độ mặn

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com